

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Bà Hoàng Thị Thanh

2) Ông Nguyễn Tiến Tịnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án dân sự Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2023/TLST-DS ngày 09/5/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐST-DS, ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-DS ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Trọng H

Địa chỉ: Thôn Th, xã D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn L và bà Phạm Thị H

Địa chỉ: Thôn Th, xã D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Trọng H trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 26/8/2018, tại nhà ông H, vợ chồng bà Phạm Thị H và ông Lê Văn L có thỏa thuận vay của ông số tiền 27.500.000đ, khi vay, hai bên có lập văn bản là hợp đồng thỏa thuận vay tiền, nội dung là bà H, ông L có vay của ông số tiền 27.500.000đ, lãi suất 2%/tháng, thời hạn là 15 ngày (hạn trả nợ cuối cùng vào 11/9/2018), tại mục bên vay tiền có chữ ký của bà H, không có chữ ký ông L. Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông L, bà H không chịu trả nợ mặc dù ông đã đòi nợ nhiều lần. Vì vậy ông Khởi kiện ra tòa án yêu cầu vợ chồng ông L, bà H phải trả:

+ Số tiền nợ gốc: 27.500.000đ tiền gốc

+ Số tiền nợ lãi: 25.000.000đ

Tổng cộng: 52.500.000đ (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông Trương Trọng H giữ nguyên yêu cầu về nợ gốc đối với vợ chồng ông Lê Văn L và bà Phạm Thị H là 27.500.000đ; Ông thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi quá hạn với mức 10%/năm, thời điểm tính từ ngày vi phạm là ngày 12/9/2018 đến ngày xét xử là 05 năm (làm tròn)

Bị đơn ông Lê Văn L và bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành triệu tập của tòa án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị H phải trả cho anh Trương Trọng H số tiền gốc 27.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.750.000 đồng; tổng cộng 41.250.000 đồng

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trương Trọng H khởi kiện ông Lê Văn L và bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ, ông L, bà H có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh, ông L và bà H có nhà và đang sinh sống tại địa phương. Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua bưu điện nhưng bị đơn không có mặt, vì vậy tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thông báo về việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được và việc vắng mặt của bị đơn. Việc tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Việc Bị đơn cố tình vắng mặt được coi là hành vi tự tước bỏ quyền chứng minh của mình theo điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về thời hiệu*: Không áp dụng quy định về thời hiệu do các đương sự không có yêu cầu trong vụ án

[4]. *Về nội dung*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là 01 hợp đồng thỏa thuận vay tiền đề ngày 26/08/2018.

Xét thấy tài liệu trên là hợp đồng vay tiền, có thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả nợ. HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tuy nhiên tại phần bên vay tiền chỉ có chữ ký của bà Phạm Thị H, không có chữ ký của ông Lê Văn L. vì vậy, không có căn cứ buộc ông L phải cùng trả nợ cùng bà H.

Bà Phạm Thị H phải trả nợ cho ông Trương Trọng H cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 27.500.000đ

+ Lãi quá hạn: Tính từ ngày 12/9/2018 đến ngày xét xử là 05 năm (tròn), mức lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn 10% là hợp pháp: $27.500.000đ \times 10\%/năm \times 05 \text{ năm} = 13.750.000đ$

Tổng cộng: 41.250.000đ (*bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

[5]. *Về án phí*: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận, nên bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ông Trương Trọng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Trọng H;

1. Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho ông Trương Trọng Huy tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

- Nợ gốc: 27.500.000đ

- Lãi quá hạn: 13.750.000đ

- Tổng cộng: 41.250.000đ (*bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trương Trọng H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phạm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà Phạm Thị H.

2. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.062.000đ (*hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng*)

Hoàn trả ông Trương Trọng H số tiền 1.312.500đ tạm ứng án phí đã nộp là đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009268 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân